

# QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE VỚI HÀNG HÓA TRÊN XE

Lưu ý quan trọng: Quý khách vui lòng kiểm tra và đọc kỹ để chắc chắn rằng Quý khách đã hiểu toàn bộ các nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này. Xin lưu ý, việc Quý khách ký/xác nhận vào Yêu cầu bảo hiểm là bằng chứng xác nhận việc Quý khách đã hiểu rõ tất cả nội dung được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Quý khách vui lòng thông báo ngay cho Công ty bảo hiểm để được hỗ trợ và hướng dẫn khắc phục hậu quả tai nạn, giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho Quý khách.

## PHẦN I: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Quy tắc bảo hiểm này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

1. “Công ty bảo hiểm” là Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam, sau đây gọi tắt là “Công ty”.
2. “Bên mua bảo hiểm” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu xe được bảo hiểm hoặc Chủ sở hữu xe được bảo hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp giao kết Hợp đồng bảo hiểm với Công ty và đóng đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.
3. “Người được bảo hiểm” là cá nhân hoặc tổ chức có thông tin được quy định trên (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm.
4. “Giấy chứng nhận kiểm định” là Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
5. “(Giấy) yêu cầu bảo hiểm” là mẫu của Công ty để khách hàng cung cấp thông tin khi yêu cầu bảo hiểm. (Giấy) yêu cầu bảo hiểm bao gồm mẫu in sẵn (bản cứng) hoặc yêu cầu bảo hiểm điện tử.
6. “Hàng hóa” là bất kỳ loại hàng hóa nào không trái với quy định pháp luật hiện hành, không bao gồm container hay thùng xe do bên thuê hoặc chủ hàng cung cấp mà Chủ xe đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ sử dụng để vận chuyển hàng hóa đó.
7. “Phí bảo hiểm” là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho Công ty theo thời hạn và phương thức do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
8. “Trọng tải” là khối lượng hàng chuyên chở (CC) theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông (TK/CP TGGT) hoặc khối lượng kéo theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ.

## PHẦN II: QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm này là sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, Công ty phải bồi thường cho Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm,

được lập thành văn bản (trực tiếp hoặc trực tuyến) và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng bảo hiểm”):

- 1.1. (Giấy) yêu cầu bảo hiểm
- 1.2. Quy tắc bảo hiểm này
- 1.3. (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm: là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm
- 1.4. (Các) thỏa thuận bằng văn bản (trực tiếp hoặc trực tuyến) khác (nếu có)
- 1.5. (Các) sửa đổi, bổ sung (nếu có): là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm, được lập thành văn bản để sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng bảo hiểm.

## **Điều 2. Thời hạn bảo hiểm và quy định về thanh toán phí bảo hiểm**

2.1. Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “Thời hạn bảo hiểm”);

2.2. Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực với điều kiện là Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm, trừ trường hợp Công ty có thỏa thuận khác bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán Phí bảo hiểm;

2.3. Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm không thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm và không có bất kỳ thỏa thuận về thời hạn thanh toán Phí bảo hiểm quy định tại Khoản 2.2 Điều này thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực;

2.4. Trong Thời hạn bảo hiểm, trường hợp có sự chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên có hiệu lực đối với Chủ xe mới và chấm dứt hiệu lực với chủ xe cũ, trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

## **Điều 3. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong các trường hợp sau:

3.1. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm vì vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định tại khoản 2.3, Điều 2 của Quy tắc bảo hiểm này:

3.1.1. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày Bên mua bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm theo quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng giao kết ban đầu nhưng Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm và Công ty không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định pháp luật;

3.1.2. Trong thời hạn... ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, Công ty phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần Phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm từ thời điểm bắt đầu hiệu lực bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Công ty không phải hoàn Phí bảo hiểm trong trường hợp đã phát sinh trách nhiệm bồi thường;

3.1.3. Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm và phải được Công ty chấp thuận bằng văn bản. Thời điểm Hợp đồng tiếp tục có hiệu lực được quy định trên văn bản chấp thuận của Công ty.

3.2. Đơn Phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm:

3.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia;

3.2.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn, phải thông báo bằng văn bản cho Công ty. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Công ty phải hoàn lại cho bên mua bảo hiểm bảy mươi (70) phần trăm phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Công ty không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã phát sinh trách nhiệm bồi thường;

3.2.3. Đối với Hợp đồng bảo hiểm nhóm theo xe, việc hoàn phí được xem xét theo từng xe: trường hợp xe thuộc hợp đồng nhóm chưa phát sinh trách nhiệm bồi thường thì được áp dụng hoàn phí theo tỷ lệ quy định tại điểm 3.2.2 trên đây.

3.2.4. Trường hợp Công ty đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Công ty thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm, Công ty phải hoàn lại một trăm (100) phần trăm phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Công ty không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã phát sinh trách nhiệm bồi thường.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty**

4.1. Công ty có quyền:

4.1.1. Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.2. Kiểm tra, đánh giá tình trạng xe, yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.3. Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm

4.1.4. Từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

4.1.5. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật;

4.1.6. Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà Công ty đã bồi thường cho Người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với xe ô tô được bảo hiểm;

4.1.7. Giám trừ số tiền bồi thường trong trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, người điều khiển xe vi phạm các quy định trong khoản 5.2 Điều 5 của Quy tắc bảo hiểm này;

4.1.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Công ty có nghĩa vụ:

4.2.1. Giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo;

4.2.2. Cấp cho Bên mua bảo hiểm (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

4.2.3. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp Công ty phải tiến hành xác minh hồ sơ;

Trường hợp Công ty không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Công ty phải chủ động tiến hành xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

4.2.4. Trường hợp từ chối bồi thường, Công ty phải gửi văn bản nêu lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Công ty nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

4.2.5. Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, Công ty sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tốt nhất;

4.2.6. Công ty có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm, người điều khiển xe ô tô thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm này;

4.2.7. Công ty có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe được bảo hiểm theo bảo hiểm này và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của Hợp đồng bảo hiểm;

4.2.8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người điều khiển xe**

5.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền:

5.1.1. Yêu cầu Công ty giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm;

5.1.2. Yêu cầu Công ty bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;

5.1.3. Chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;

5.1.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ:

5.2.1. Đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và Phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

5.2.2. Khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Công ty;

5.2.3. Đọc và hiểu rõ điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm và nội dung khác của hợp đồng bảo hiểm;

5.2.4. Tạo điều kiện thuận lợi để Công ty xem xét tình trạng xe trước khi hai bên giao kết Hợp đồng bảo hiểm;

5.2.5. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...), Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải thông báo cho Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi đó;

a. Khi có sự thay đổi dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm yêu cầu Công ty giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Công ty phải có văn bản trả lời Bên mua bảo hiểm về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm;

Trong trường hợp Công ty không chấp thuận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có quyền đơn Phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm này;

b. Khi có sự thay đổi dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì Công ty sẽ tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm không chấp thuận tăng phí bảo hiểm thì Công ty có quyền đơn Phương chấm dứt thực hiện hợp đồng theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc bảo hiểm này;

5.2.5. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

5.2.6. Khi xảy ra tổn thất, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

a. Thông báo ngay cho tổng đài dịch vụ chăm sóc khách hàng của Công ty để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, giữ nguyên hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa Phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

b. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Công ty (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

c. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Công ty, hoặc hình thức khác theo quy định của Công ty;

5.2.7. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chh]ngs từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

5.2.8. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải thực hiện các biện pháp để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyên quyền đòi bồi thường cho Công ty kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Công ty để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Công ty bồi thường;

5.2.9. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được Công ty chấp thuận bồi thường, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho Công ty;

5.2.10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Thông báo tai nạn và giám định thiệt hại**

6.1. Thông báo tai nạn:

6.1.1. Khi xe bị tai nạn, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe phải tìm mọi cách cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người cũng như tài sản, đồng thời báo ngay cho cơ quan Công an, Công ty

để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải thông báo tai nạn bằng văn bản gửi Công ty, hoặc hình thức khác theo quy định của Công ty;

6.1.2. Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa hàng hóa, tài sản bị thiệt hại khi chưa có ý kiến của Công ty, trừ trường hợp phải thi hành chỉ thị của cơ quan có thẩm quyền;

6.1.3. Trường hợp tai nạn có liên quan đến người khác thì Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải xác định và cung cấp thông tin cho Công ty để có cơ sở liên lạc và xác minh được vụ tai nạn.

6.2. Giám định tổn thất:

6.2.1. Mọi tổn thất về hàng hóa đều được Công ty/Đơn vị giám định được Công ty chỉ định tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc đại diện hợp pháp, nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Công ty chịu trách nhiệm về chi phí giám định;

6.2.2. Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên;

6.2.3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận của giám định của Công ty, Công ty phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Công ty, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập;

6.2.4. Trường hợp Công ty không thể thực hiện được việc giám định thì Công ty có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

## **Điều 7. Hồ sơ bồi thường**

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phối hợp với Công ty thu thập các chứng từ, tài liệu sau:

7.1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (có mẫu in sẵn của Công ty);

7.2. Bản sao: (Giấy) chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm, Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy phép lái xe (của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe);

7.3. Hồ sơ để xác định nguyên nhân tai nạn và giải quyết tai nạn:

7.3.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan Công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan Công an gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm sơ đồ hiện trường), Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, Biên bản giải quyết tai nạn; Kết luận điều tra của Công an và các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn (nếu có);

7.3.2. Bản sao bản án hoặc quyết định của Tòa án (trường hợp thỏa thuận hoặc phân định trách nhiệm bồi thường thiệt hại được giải quyết tại Tòa án);

7.3.3. Bản sao các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (trường hợp thiệt hại có liên quan đến lỗi của người thứ ba);

7.3.4. Biên bản giám định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Công ty và các bên liên quan thống nhất.

7.4. Các chứng từ xác định thiệt hại về hàng hóa gồm:

7.4.1. Chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho; hoặc các chứng từ thay thế khác có thể xác định nguồn gốc và giá trị hàng;

7.4.2. Chứng từ xác định thiệt hại hàng hóa như: Biên bản giám định, Phiếu nhập kho, Hóa đơn mua bán hàng hóa, Hóa đơn thanh lý.

7.5. Biên bản bồi thường, bằng chứng xác nhận Người được bảo hiểm đã bồi thường thiệt hại cho Chủ hàng (trường hợp hàng hóa không phải của Người được bảo hiểm).

### **Điều 8. Bảo hiểm trùng theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm**

Trường hợp hàng hóa được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm) khác nhau, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Công ty chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên mua bảo hiểm đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của hàng hóa đó.

### **Điều 9. Tai nạn liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba**

Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (bên có lỗi gây thiệt hại) thì Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyên quyền đòi bồi thường cho Công ty kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Công ty đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Công ty bồi thường.**Điều 10. Thời hạn khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp**

10.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là một (01) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn. Nếu quá thời hạn này, mọi khiếu nại không còn giá trị, trừ trường hợp bất khả kháng.

10.2. Công ty có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá ba mươi (30) ngày (trường hợp phải xác minh hồ sơ).

10.3. Thời hiệu khởi kiện của Người được bảo hiểm là ba (03) năm kể từ ngày nhận tiền bồi thường hoặc thông báo từ chối bồi thường của Công ty bằng văn bản. Quá thời hạn này mọi khiếu nại không còn giá trị.

10.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa Công ty và Người được bảo hiểm, sẽ được đưa ra giải quyết tại các cơ quan Trọng tài thương mại hoặc Tòa án Việt Nam.

### **PHẦN III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 11. Phạm vi bảo hiểm**

11.1. Khi tai nạn xảy ra, Công ty sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những tổn thất đối với hàng hóa được vận chuyển trên xe trong trường hợp xe được bảo hiểm gặp rủi ro bất ngờ, không lường trước được (dẫn đến hư hỏng hàng hóa trên xe) như sau:

11.1.1. Đâm va, lật đổ, chìm, rơi toàn bộ xe; bị các vật thể khác từ bên ngoài rơi, va chạm vào;

11.1.2. Hỏa hoạn, cháy, nổ;

11.1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;

11.1.4. Hành động ác ý, hành vi phá hoại của người khác.

11.2. Ngoài ra, Công ty còn thanh toán cho Người được bảo hiểm các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

11.2.1. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất thêm cho hàng hóa;

11.2.2. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;

11.2.3. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của Công ty.

11.3. Công ty mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hóa của chính Người được bảo hiểm.

Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại nằm ngoài các trường hợp đã liệt kê tại Điều 11 này.

#### **Điều 12. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp dưới đây:

12.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;

12.2. Tại thời điểm xe cơ giới xảy ra thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực;

12.3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe, Giấy phép lái xe hết hạn sử dụng tại thời điểm xảy ra tai nạn hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;

12.4. Thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, sử dụng, khai thác;

12.5. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

12.6. Chở hàng hóa nguy hiểm không có Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định của pháp luật;

12.7. Người điều khiển xe lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;

12.8. Điều khiển xe vào đường ngược chiều (đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”); Người điều khiển xe không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu



giao thông; Điều khiển xe ban đêm không có thiết bị chiếu sáng hoặc không bật thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật;

12.9. Xe chở/kéo quá 50% khối lượng hàng được phép chở/khối lượng cho phép kéo theo quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định;

12.10. Hàng hóa bị thiếu, mất cắp, trộm, cướp, sai thể loại, quy cách, sai mã ký hiệu;

12.11. Hàng hóa bị hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hóa;

12.12. Hàng hóa lưu thông trái phép; Hàng hóa bị cơ quan kiểm soát Nhà nước thu giữ, bắt giữ hoặc bị hư hỏng do chậm trễ, trừ chậm trễ do tai nạn;

12.13. Hàng hóa tự bốc cháy do lỗi của bên vận tải. Súc vật sống bị ốm chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị kiểm dịch;

12.14. Vàng bạc, đá quý; tiền, các loại ấn chỉ, hóa đơn có giá trị như tiền; đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm; thi hài, tro cốt;

12.15. Tồn thất hàng hóa do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe bị đâm va, lật, đổ, rơi.

### **Điều 13. Giá trị hàng hóa**

Giá trị hàng hóa được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường ở nơi đưa hàng lên xe tại thời điểm đó.

### **Điều 14. Mức khấu trừ**

Mức khấu trừ 5% số tiền bồi thường và tối thiểu không thấp hơn hai triệu (2,000,000) đồng/vụ (Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm tự chịu một phần thiệt hại) hoặc thỏa thuận khác bằng văn bản.

### **Điều 15. Mức giảm bồi thường**

Công ty thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong các trường hợp sau đây:

15.1. Giảm mười phần trăm (10%) số tiền bồi thường trong các trường hợp khi xảy ra tai nạn mà Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe:

15.1.1. Không thông báo ngay cho Công ty trong vòng sáu (06) tiếng kể từ thời điểm xảy ra tai nạn để phối hợp và được hướng dẫn;

15.1.2. Không gửi thông báo thiệt hại (bằng văn bản hoặc các hình thức được thỏa thuận khác) cho Công ty trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra thiệt hại (trừ trường hợp bất khả kháng và đã được Công ty giám định thiệt hại trong thời gian này);

15.1.3. Không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản;

15.1.4. Không giữ nguyên hiện trường thiệt hại, tự ý di chuyển khỏi hiện trường mà chưa có ý kiến chấp thuận của Công ty (trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng);

15.1.5. Dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”; đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe hoặc đỗ xe”;

15.1.6. Điều khiển xe đi vào đường dành riêng cho xe buýt/xe điện, đi vào đường có biển báo nội dung cấm đi vào đối với loại Phương tiện đang điều khiển (không bao gồm các biển quy định trong khoản 12.9 Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này).

15.2. Giảm hai mươi lăm phần trăm (25%) số tiền bồi thường trong các trường hợp Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe:

15.2.1. Tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Công ty (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

15.2.2. Lái xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng xác định vượt quá từ hai mươi phần trăm (20%);

15.3. Giảm trừ hai mươi lăm phần trăm (25%) đến một trăm phần trăm (100%) số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của Người được bảo hiểm/Người điều khiển xe trong các trường hợp sau:

15.3.1. Không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho Công ty kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác với Công ty để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho Công ty;

15.3.2. Không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường. Người điều khiển xe không tạo điều kiện cho cơ quan chức năng xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, nồng độ ma túy và chất kích thích;

15.3.3. Không tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.

15.4. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ phần trăm (%) chở quá trọng tải (từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến năm mươi phần trăm (50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định;

Trường hợp có nhiều mức giảm bồi thường cùng được áp dụng trong một vụ khiếu nại bồi thường thì Công ty chỉ áp dụng một mức giảm trừ bồi thường nào có tỷ lệ giảm cao nhất.

#### **Điều 16. Nguyên tắc áp dụng khấu trừ và mức giảm bồi thường**

Trường hợp vụ thiệt hại đồng thời áp dụng mức khấu trừ và mức giảm bồi thường thì áp dụng giảm trừ theo quy định tại Điều 15 trước, mức khấu trừ theo quy định tại Điều 14 sau.

### **PHẦN IV: ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG KHÁC**

**(Được áp dụng khi được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm)**

#### **ARPV ĐIỀU KHOẢN TỰ ĐỘNG KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA ĐƠN BẢO HIỂM**

Nếu từng phần hoặc toàn bộ phí bảo hiểm không được thanh toán cho Công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký theo điều khoản thanh toán nêu trong Đơn bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa hai bên, Đơn bảo hiểm này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày kết thúc thời hạn cam kết thanh toán phí bảo hiểm. Tuy nhiên, sau khi khoản phí bảo hiểm nêu trên được thanh toán cho Công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký, hiệu lực của đơn bảo hiểm này sẽ được tự động khôi phục kể từ ngày khoản phí đã nêu được công ty bảo hiểm hoặc đại lý đã đăng ký ghi nhận đầy đủ. Với điều kiện là Công ty bảo hiểm sẽ không chịu trách nhiệm cho bất

kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào xảy ra trong khoảng thời gian kể từ khi thời hạn cam kết thanh toán phí bảo hiểm kết thúc cho đến khi hiệu lực của đơn bảo hiểm được khôi phục

### **PW3N ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM**

1. Các bên thỏa thuận và ghi nhận rằng, dù cho có bất kỳ điều kiện nào trái ngược trong Đơn bảo hiểm này và trên cơ sở tuân theo và không có sự phương hại nào đối với Điều kiện (2) được quy định dưới đây (nhưng không phương hại đến quyền lợi của các bên theo Đơn này), điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm của Công ty theo Đơn bảo hiểm, Chứng nhận tái tục bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời là bất cứ khoản phí bảo hiểm đến hạn nào cũng phải được thanh toán và thực tế Công ty, Môi giới hoặc Đại lý bảo hiểm đăng ký hợp pháp tham gia thu xếp Đơn bảo hiểm này phải nhận được đầy đủ khoản phí đó:

a) Nếu thời hạn bảo hiểm là 30 ngày hoặc lâu hơn, trong vòng 30 ngày kể từ:

(i) Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm của Đơn bảo hiểm, Chứng nhận tái tục bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời; hoặc

(ii) Ngày hiệu lực của phạm vi bảo hiểm ghi trong mỗi Sửa đổi bổ sung, nếu có, được cấp theo Đơn bảo hiểm, Chứng nhận tái tục bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời; hoặc

b) Nếu thời hạn bảo hiểm ít hơn 30 ngày, trong thời hạn bảo hiểm được ghi trên Đơn bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung Chứng nhận tái tục bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời.

2. Trong trường hợp bất kỳ khoản phí bảo hiểm đề cập ở trên chưa được thanh toán đầy đủ cho Công ty, Môi giới, Đại lý đăng ký hợp pháp theo tính chất và thời gian quy định như trên (thời hạn đảm bảo thanh toán phí bảo hiểm), hiệu lực bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm, Chứng nhận tái tục bảo hiểm, điều khoản bổ sung, hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời sẽ coi như chấm dứt kể từ ngày hết hạn của thời hạn đảm bảo thanh toán phí bảo hiểm và Công ty sẽ được miễn tất cả các trách nhiệm kể từ đó nhưng không phương hại đến các trách nhiệm đã phát sinh trước đó và trong trường hợp này, Công ty sẽ được hưởng khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ những ngày Đơn bảo hiểm đã có hiệu lực nhưng không nhỏ hơn 25USD.

Đơn bảo hiểm này được tái tục theo thời hạn bảo hiểm như đã nêu ở trên, với điều kiện tuân thủ điều kiện điều khoản và loại trừ của Đơn bảo hiểm.

### **CC01 ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN ĐỔI TIỀN TỆ (SỬA ĐỔI)**

Việc thanh toán bất kỳ khoản tiền bồi thường nào theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam theo tỉ giá trung bình của tỉ giá bán ra và mua vào liên ngân hàng của tiền Đô la Mỹ hoặc bất kỳ ngoại tệ nào khác có liên quan được công bố bởi Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vào ngày giải quyết và chấp nhận bồi thường hoặc ngày thanh toán bồi thường, tùy theo sự lựa chọn của Người được bảo hiểm/ Người thụ hưởng.

### **SĐBS 1: Bảo hiểm thiệt hại xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam**

Trên cơ sở yêu cầu và chấp thuận nộp phí của Bên mua bảo hiểm, Công ty đồng ý nhận bảo hiểm theo quy định sửa đổi bổ sung như sau:

Hủy bỏ quy định loại trừ tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tại khoản 12.5 Điều 12 Quy tắc bảo hiểm này.

Mở rộng phạm vi bảo hiểm: Công ty nhận bảo hiểm và chịu trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan.

Tất cả các quy định khác trong Quy tắc bảo hiểm này không thay đổi.

## **SDBS 2: Các điều khoản bổ sung khác**

Ngoài điều khoản bổ sung trên, Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Công ty có thể thỏa thuận bảo hiểm bằng văn bản theo các điều khoản bảo hiểm riêng, trên cơ sở chấp thuận của Công ty và theo quy tắc mở rộng phạm vi sẽ tăng phí, thu hẹp phạm vi sẽ giảm phí.

### **PHẦN V: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẮT BUỘC**

**1. Điều khoản loại trừ nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, sinh học, sinh hóa học và điện từ - 10/11/2003 - VN35**  
Điều khoản này sẽ là tối cao và thay thế tất cả những điều khoản khác trong đơn bảo hiểm này mà có nội dung không thống nhất với nội dung sau đây:

1. Đơn bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho Tồn thất, thiệt hại, trách nhiệm hoặc chi phí trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi hoặc góp phần gây ra bởi hoặc phát sinh từ:

1.1. Sự bức xạ ion hóa từ hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân nào hoặc từ bất kỳ rác thải hạt nhân nào hoặc từ sự cháy nguyên liệu hạt nhân.

1.2. Các chất có tính phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các chất nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ căn cứ hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân hoặc việc lắp ráp hạt nhân hoặc các thành phần hạt nhân trong đó.

1.3. Bất kỳ vũ khí chiến tranh nào sử dụng phân hạch hạt nhân hoặc nguyên tử và/ hoặc nung chảy hạt nhân hoặc các phản ứng hoặc năng lượng hoặc yếu tố phóng xạ tương tự khác

1.4. Các chất phóng xạ, độc hại, gây nổ hoặc các chất nguy hiểm hoặc gây ô nhiễm khác của bất kỳ yếu tố phóng xạ nào. Sự loại trừ trong điều khoản mục này không áp dụng đối với các chất đồng vị phóng xạ, mà không phải là nguyên liệu hạt nhân, khi mà những chất đồng vị này được tạo ra, vận chuyển, lưu kho, hoặc sử dụng cho các mục đích thương mại, nông nghiệp, y tế, khoa học hoặc các mục đích mang tính hòa bình tương tự khác.

1.5. Bất kỳ vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa học, hoặc điện từ nào.

#### **2. WTE2 – Điều khoản loại trừ chiến tranh và khủng bố**

Bất kể điều khoản nào quy định trái ngược trong Hợp đồng này hoặc trong bất kỳ sửa đổi bổ sung nào đi kèm, hai bên cùng thống nhất rằng Hợp đồng bảo hiểm này loại trừ:

Chết, thương tật, tổn thất, thiệt hại, tình trạng phá hoại, bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào, chi phí hoặc khoản chi bao gồm tổn thất ở bất kỳ dạng nào, trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, là kết quả từ hoặc có liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây bất kể nguyên nhân hoặc sự kiện khác cùng tác động đến hoặc trong bất kỳ hậu quả nào khác của tổn thất đó:

1. Chiến tranh, xâm lược, động thái của kẻ thù ngoại quốc, thái độ thù địch hoặc các hoạt động gây chiến (cho dù có tuyên bố chiến tranh hay không), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, bạo động dân sự cho là liên quan đến hoặc đóng góp vào một lực lượng cướp chính quyền, binh biến hoặc nổi dậy, hoặc

2. Bất kỳ hành động khủng bố nào bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Việc sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực, bạo lực và/ hoặc

b. Có hại hoặc thiệt hại đến cuộc sống hoặc đến tài sản (hoặc đe dọa làm hại hoặc gây thiệt hại) bao gồm, nhưng không giới hạn bởi nhiễm xạ và/ hoặc ô nhiễm bởi hóa chất và/ hoặc các yếu tố sinh học, bởi bất kỳ người (những người) hoặc nhóm (các nhóm) người, hành động vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng

hoặc các mục đích, cách thức hoặc các yếu tố khác tương tự, và/ hoặc đe dọa cộng đồng hoặc bất kỳ khu vực cộng đồng nào, hoặc

3. Bất kỳ hành động nào được thực hiện dưới sự kiểm soát, ngăn chặn, cấm đoán hoặc dưới bất kỳ hành động nào liên quan đến các yếu tố được chỉ ra ở mục 1 hoặc mục 2 ở trên.

Nếu Công ty bảo hiểm khẳng định rằng vì điều khoản loại trừ này mà bất kỳ tổn thất, thiệt hại, chi phí hay khoản chi nào không được thanh toán bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì trách nhiệm phân biện sẽ thuộc về Người được bảo hiểm.

### **3. Điều khoản loại trừ và hạn chế do lệnh trừng phạt SLE2**

Không công ty bảo hiểm nào được xem là bảo hiểm cho và không công ty bảo hiểm nào phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với bất kỳ khiếu nại bồi thường nào hoặc cung cấp bất kỳ quyền lợi nào trong đây chừng nào mà quy định của bảo hiểm đó, việc thanh toán đối với khiếu nại đó hoặc quy định về quyền lợi đó khiến công ty bảo hiểm chịu bất kỳ sự trừng phạt, lệnh cấm hoặc sự hạn chế nào theo các quyết định của Liên hợp quốc hoặc các sự trừng phạt, luật hoặc quy định về thương mại hoặc kinh tế của Liên minh Châu Âu hoặc Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ.

### **4. Điều khoản loại trừ rủi ro bắt nguồn từ mạng máy tính CPE1**

1. Thiệt hại của bất cứ máy tính hay các thiết bị hoặc thành phần hoặc hệ thống hoặc hạng mục nào xử lý, lưu trữ, truyền tải hoặc khôi phục dữ liệu hoặc bất cứ bộ phận nào của nó bao gồm tổn thất hoặc sự hư hại của dữ liệu bất kể là hữu hình hay vô hình (bao gồm nhưng không giới hạn đối với bất kỳ thông tin hoặc các chương trình hoặc phần mềm nào) và cho dù đó là tài sản của Người được bảo hiểm hay không, khi những THIẾT HẠI này bị gây nên bởi việc lập trình hoặc lỗi vận hành, Virus máy tính hoặc các Cơ chế hoặc Tấn công tin học.

2. Tổn thất có tính chất hậu quả gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp bởi hoặc phát sinh từ việc lập trình hoặc lỗi vận hành, Virus máy tính hoặc các Cơ chế tương tự hoặc Tấn công tin học, nhưng phần loại trừ này sẽ không áp dụng đối với bất kỳ khiếu nại nào cho tổn thất ngay sau đó hoặc sự hủy hoại hoặc thiệt hại của bất cứ tài sản nào hoặc tổn thất hậu quả mà bản thân nó là gây nên bởi một Sự kiện được xác định (như định nghĩa dưới đây), nhưng chỉ tương ứng với mức độ mà các khiếu nại này được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này.

#### **ĐỊNH NGHĨA**

Biên cố được xác định

=====

Chỉ áp dụng trong phạm vi Điều khoản loại trừ này, “Biên cố được xác định” có nghĩa là hỏa hoạn, sét đánh, nổ, máy bay và những thiết bị trên không khác hoặc những vật thể rớt từ đó xuống, bạo loạn, bạo động dân sự, đình công, lãn công, những người tham gia gây rối lao động, những người có hành động ác ý mà không phải là kẻ trộm, động đất, bão, lũ lụt, rò rỉ nước từ bất kỳ bồn chứa, thiết bị hoặc ống dẫn nào, đâm va bởi xe cơ giới hoặc súc vật, núi lửa phun trào, đóng băng hoặc sức nặng của tuyết.

=====

Virus máy tính hoặc các cơ chế tương tự

=====

Virus máy tính hoặc các cơ chế tương tự nghĩa là mã chương trình, các hướng dẫn về lập trình hoặc bất kỳ bộ hướng dẫn nào cố tình được xây dựng mà có khả năng gây thiệt hại, can thiệp vào hoặc có ảnh hưởng tiêu cực khác đối với các chương trình máy tính, các tệp tin, các thao tác, cho dù có liên quan đến việc tự nhân bản hay không. Định nghĩa Virus máy tính hoặc các cơ chế tương tự bao gồm nhưng không giới hạn đối với các chương trình gián điệp, sâu máy tính hoặc bom logic.

Tấn công tin học có nghĩa là việc xâm nhập bất hợp pháp đối với bất kỳ máy tính hay các thiết bị, bộ phận, hệ thống hay hạng mục khác dùng để xử lý, lưu trữ, truyền tải hay khôi phục dữ liệu.

#### **5. Điều khoản loại trừ rủi ro chính trị PRE1**

Đơn bảo hiểm này không bảo hiểm cho Tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi hoặc thông qua hoặc là hậu quả của bất kỳ các sự kiện nào dưới đây:

- i. Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn có kết quả từ tịch thu, quốc hữu hóa, trưng dụng cho quân đội hoặc trưng thu bởi bất kỳ nhà chức trách được chỉ định hợp pháp nào
- ii. Sự tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn bất kỳ tòa nhà nào là kết quả từ sự chiếm hữu bất hợp pháp nào về tòa nhà đó bởi bất kỳ một người nào biết rằng Công ty bảo hiểm không mất đi bất kỳ trách nhiệm đối với Người được bảo hiểm liên quan đến thiệt hại vật chất của tài sản được bảo hiểm phát sinh trước bị tước quyền sở hữu hoặc trong thời gian bị tước quyền sở hữu tạm thời mà là phần mà nếu có thì sẽ được bảo hiểm theo đơn này.

iii. Tình trạng bị phá hủy của tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào.

Trong bất kỳ một vụ kiện cáo nào mà Công ty bảo hiểm biện luận rằng căn cứ vào các lý do trên đây bất kỳ Tổn thất, tình trạng bị phá hủy hoặc thiệt hại nào đều không được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này thì trách nhiệm phải chứng minh rằng Tổn thất, tình trạng bị phá hủy hoặc thiệt hại đó được bảo hiểm sẽ tùy thuộc về Người được bảo hiểm.

#### **6. Điều khoản loại trừ trách nhiệm về rủi ro công nghệ thông tin CLE1 (chỉ áp dụng cho phần Trách nhiệm cá nhân)**

Hai bên cùng hiểu và nhất trí rằng Đơn Bảo hiểm này sẽ không bồi thường cho Người được Bảo hiểm bất kỳ khiếu nại hoặc tổn thất nào phát sinh từ bất kỳ hoạt động nào và/ hoặc thương vụ nào thực hiện và/ hoặc giao dịch thông qua Internet/ Intranet/ Extranet và/ hoặc thông qua trang web, trang Internet, địa chỉ web riêng của Người được Bảo hiểm và/ hoặc thông qua việc truyền thư điện tử hoặc tài liệu bằng phương thức điện tử.

#### **7. Điều khoản loại trừ các chất amiăng (chỉ áp dụng cho phần Trách nhiệm cá nhân)**

Quy tắc Bảo hiểm này loại trừ tất cả các khiếu nại và tổn thất có căn nguyên từ, phát sinh từ, có kết quả từ hoặc là hậu quả, hoặc bất kỳ cách nào liên quan đến:

(a) Chất amiăng, hoặc

(b) Bất kỳ các chất amiăng thực sự hoặc được cho là chất amiăng có liên quan đến các thương tật hoặc thiệt hại liên quan đến việc sử dụng, sự hiện diện, sự tồn tại, sự phát hiện, sự di chuyển, sự bài tiết, hoặc sự tránh xa chất amiăng hoặc rủi ro phơi bày hoặc rủi ro tiềm ẩn về chất amiăng.

#### **8. Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân ("Chính sách Bảo mật và Cookie")**

Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ MSIG Việt Nam ("MSIG Việt Nam", "chúng tôi") cam kết tuân thủ Các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Chúng tôi đưa ra Chính sách Bảo mật và Lưu trữ thông tin để đảm bảo về cam kết của chúng tôi.

#### **Chính sách Bảo mật & Cookie**

MSIG Việt Nam tiếp nhận và tôn trọng một cách nghiêm ngặt quyền bảo mật thông tin của bạn. Để đảm bảo rằng **Dữ liệu cá nhân** của bạn được an toàn, MSIG Việt Nam sẽ liên lạc và thực thi nguyên tắc an toàn và bảo mật theo các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

**Dữ liệu cá nhân** là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Khi tiết lộ Dữ liệu cá nhân của chủ thể khác, bạn bảo đảm với MSIG Việt Nam rằng bạn đã có được sự đồng ý từ người đó cho việc tiết lộ và giữ lại bằng chứng của sự đồng ý này để cung cấp cho MSIG Việt Nam khi được yêu cầu. Trong trường hợp bạn tiết lộ Dữ liệu cá nhân của trẻ em từ 7 đến dưới 16 tuổi, bạn cần có sự đồng ý từ trẻ em và người đại diện hợp pháp (cha mẹ, người giám hộ) của trẻ em đó.

MSIG Việt Nam sẽ chỉ thu thập, sử dụng, lưu trữ, nhân bản và tiết lộ **Dữ liệu Cá nhân** cho các mục đích dưới đây ("**Mục đích**"):

- cung cấp bảo hiểm hoặc các sản phẩm và/hoặc dịch vụ liên quan phát sinh hoặc liên quan;
- thay đổi, hủy bỏ hoặc tái tục bảo hiểm;
- xử lý bất kỳ khoản tín dụng, bảo đảm, kiểm tra bảo lãnh phát hành và yêu cầu bồi thường liên quan đến các sản phẩm và/hoặc dịch vụ bảo hiểm của MSIG Việt Nam;
- thực hiện bất kỳ quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn nào của MSIG Việt Nam;
- thống kê và nghiên cứu;
- tiếp thị các sản phẩm hoặc dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ hoặc các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan của MSIG Việt Nam, các chi nhánh hoặc đối tác của MSIG Việt Nam với điều kiện là việc tiếp thị đó được thực hiện phù hợp với luật pháp và quy định của Việt Nam;
- tuân thủ các yêu cầu tiết lộ thông tin do luật pháp hoặc bất kỳ cơ quan quản lý nào áp dụng đối với MSIG Việt Nam, các chi nhánh hoặc đối tác của MSIG Việt Nam;
- hoạt động hàng ngày và quản lý các dịch vụ và phương tiện liên quan đến các sản phẩm và/hoặc dịch vụ bảo hiểm được cung cấp cho bạn;
- phòng ngừa, phát hiện và điều tra gian lận, rửa tiền và các tội phạm khác; và
- các mục đích khác được phép theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi có thể xử lý **Dữ liệu cá nhân nhạy cảm** của bạn và cần chuyển **Dữ liệu cá nhân** của bạn ra nước ngoài cho những Mục đích này.

MSIG Việt Nam sử dụng các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ **Dữ liệu cá nhân** của bạn khỏi sự mất mát, trộm cắp, lạm dụng, cũng như chống lại việc truy cập trái phép, thu thập, sử dụng, tiết lộ, sao chép, sửa đổi, xử lý hoặc các rủi ro tương tự.

MSIG Việt Nam thu thập, sử dụng và tiết lộ **Dữ liệu cá nhân** chỉ cho các **Mục đích** đã được thông báo để cung cấp, duy trì, bảo vệ và cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của MSIG Việt Nam. Về vấn đề này, MSIG Việt Nam có thể tiết lộ **Dữ liệu cá nhân** cho các đối tác kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn bởi công ty môi giới bảo hiểm và/hoặc đại lý bảo hiểm và/hoặc công ty đồng bảo hiểm và/hoặc công ty tái bảo hiểm, các cộng sự và các nhà cung cấp dịch vụ bên thứ ba khi cần thiết, và trên cơ sở cần phải biết.

MSIG Việt Nam sẽ yêu cầu các bên này bảo vệ **Dữ liệu cá nhân** họ có thể nhận được từ chúng tôi theo cách phù hợp với Chính sách này. Chúng tôi không cho phép họ sử dụng **Dữ liệu cá nhân** cho bất kỳ mục đích nào khác. Chúng tôi sẽ không bán **Dữ liệu cá nhân** cho bất kỳ người nào vì bất kỳ lý do nào.

Là thành viên của một Tập đoàn bảo hiểm toàn cầu, MSIG Việt Nam có thể tiết lộ **Dữ liệu cá nhân** được cung cấp cho các công ty liên quan hoặc các công ty liên kết trong Tập đoàn Bảo hiểm MS&AD. MSIG Việt Nam cũng sẽ đảm bảo rằng việc tiết lộ như vậy sẽ chỉ được thực hiện khi cần thiết và sẽ phù hợp với Chính sách này.

**Dữ liệu cá nhân** sẽ được cung cấp cho mục đích pháp lý mà không cần có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý, hoặc ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật.

MSIG Việt Nam sẽ giữ lại dữ liệu cá nhân của bạn trong khoảng thời gian không dài hơn thời gian cần thiết cho mục đích kinh doanh hoặc pháp lý.

### **Quyền của bạn**

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, bạn có quyền được biết, đồng ý, yêu cầu cung cấp thông tin, truy cập và xóa **Dữ liệu cá nhân** của mình. Bạn cũng có quyền rút lại sự đồng ý của mình, hạn chế hoặc phản đối việc xử lý dữ liệu cá nhân và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong những trường hợp như vậy, chúng tôi sẽ không thể cung cấp cho bạn sự bảo vệ và các dịch vụ mà bạn mong đợi theo Hợp đồng bảo hiểm mà bạn đã mua từ chúng tôi. Sau đó, chúng tôi có thể hủy và/hoặc chấm dứt Hợp đồng của bạn với chúng tôi. Nếu bạn rút lại việc đồng ý nhận tài liệu tiếp thị và quảng cáo, chúng tôi sẽ không thể cập nhật cho bạn các sản phẩm và chương trình khuyến mãi mới.

### **Nghĩa vụ của bạn**

Với tư cách là chủ thể dữ liệu, bạn có nghĩa vụ:

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân của riêng bạn.
- Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
- Cung cấp đầy đủ và chính xác dữ liệu cá nhân của bạn khi bạn đồng ý với việc xử lý dữ liệu.

### **Bảo mật thanh toán**

Hệ thống thanh toán thẻ trên website của MSIG Việt Nam được cung cấp bởi các đối tác công thanh toán đã được cấp phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (“Đối Tác Công Thanh Toán”). Theo đó, các tiêu chuẩn bảo mật thanh toán thẻ đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn bảo mật của Đối Tác Công Thanh Toán. Chính sách giao dịch thanh toán bằng thẻ nội địa và thẻ quốc tế đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật của các Đối Tác Công Thanh Toán gồm:

- Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu trên internet SSL (Secure Sockets Layer) do GlobalSign cấp.
- Chúng nhận tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thông tin thanh toán (PCI DSS) do Trustwave cung cấp.
- Tiêu chuẩn mã hóa MD5 128 bit.
- Các nguyên tắc và quy định bảo mật thông tin trong ngành tài chính ngân hàng theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

MSIG Việt Nam đảm bảo quy trình, hệ thống sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thanh toán gặp sự cố, thông tin thanh toán của bạn qua website này không bị thay đổi, xóa, hủy, sao chép, di chuyển trái phép hoặc bị chiếm đoạt. MSIG Việt Nam lưu trữ dữ liệu về từng giao dịch thanh toán theo thời hạn quy định của pháp luật.

### **Phản hồi và Truy vấn**

Nếu có bất kỳ phản hồi hoặc truy vấn liên quan đến việc bảo vệ **Dữ liệu cá nhân**, bạn cũng có thể liên hệ với chúng tôi qua địa chỉ email [service@vn.msig-asia.com](mailto:service@vn.msig-asia.com).

### **Thay đổi Chính sách Bảo mật & Cookie**

Chúng tôi bảo lưu quyền sửa đổi Chính sách Bảo mật này theo thời gian và sẽ đưa những sửa đổi trên website này. Vui lòng lấy phiên bản mới nhất của Chính sách bảo mật này từ website của chúng tôi tại [www.msig.com.vn](http://www.msig.com.vn).